TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGÃ NĂM** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2022/DS-ST.
Ngày: 19-12-2022
V/v tranh chấp bồi thường thiệt hại tài sản do người làm công gây ra

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM – TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Ngô Thị Mỹ Hạnh**

Các Hội thẩm nhân dân

Ông **Trần Văn Hồng**

Ông **Bùi Chí Tâm**

- Thư ký phiên tòa: Thạch Thị Diễm Trinh, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Lý Văn Hiếu, Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 204/2019/TLST – DS ngày 30/12/2019 về việc "Tranh chấp bồi thường thiệt hại tài sản". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 184/2022/QĐXXST – DS ngày 01/11/2022, Thông báo dời phiên tòa số 197/TB-TA ngày 02/12/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: ông **Lâm Văn T** (yêu cầu giải quyết vắng mặt)

Địa chỉ: số 143, khóm 3, phường 2, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: ông **Nguyễn Văn U –** Văn phòng Luật sư V thuộc đoàn Luật sư tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

Địa chỉ: số 138, ấp c, trị trấn L, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn*:

1. Ông **Nguyễn Văn C (đã chết)**

- *Người kế thừa quyền, nghĩa vụ của ông Nguyễn Văn C*:

1.1. Ông **Nguyễn Văn X**

1.2 Bà **Nguyễn Thi L (đã chết)**

- *Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà Nguyễn Thị L*

1.2.1 Ông **Nguyễn Phú E** (chồng bà L)

1.2.2 Chị **Nguyễn Thị L** (Con bà L)

1.2.3 Anh **Nguyễn Thanh T** (Con bà L)

1.2.4 Em **Nguyễn Huyền M** (con bà L, chết lúc còn nhỏ)

1.2.5 Anh **Nguyễn Văn H** (Con bà L

1.3 **Nguyễn Thị T** (đã chết)

1.4 Ông **Nguyễn Văn H**

1.5 Ông **Nguyễn Hùng E** (đã chết)

- *Người kế thừa quyền, nghĩa vụ của ông Nguyễn Hùng E:*

1.5.1 Bà **Nguyễn Thị Ngọc Tr** (vợ ông Hùng E)

1.5.2 Anh **Nguyễn Trọng N** (con ông Hùng E)

1.6 Ông **Nguyễn Văn N**

1.7 Ông **Nguyễn Văn T**

1.8 Bà **Nguyễn Thị U**

1.9 Ông **Nguyễn Văn G**

2. Ông **Nguyễn Văn G**

Cùng địa chỉ khóm A, phường B, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng

3. Ông Nguyễn Văn T

Nơi cư trú cuối cùng: khóm A, phường B, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng

(Đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Lâm Văn T trình bày:

Vào khoảng 13 giờ 50 phút ngày 27/3/2019, tại phần đất ruộng do ông Nguyễn Văn C làm chủ, con của ông C là ông Nguyễn văn G đã thuê ông Nguyễn Văn Toàn đốt đồng dẫn đến đám cháy lây lan qua vườn cam của ông, gây thiệt hại 240 cây câm 6 năm tuổi đang cho trái không có khả năng hồi phục. Sự việc xảy ra ông có trình báo với Công an thị xã Ngã Năm để lập biên bản thiệt hại và tiến hành hòa giải nhưng hòa giải không thành.

Nay ông T yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Văn C, ông Nguyễn văn G và Nguyễn Văn Toàn phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho ông số tiền thiệt hại 180 cây cam 6 năm tuổi đang cho trái, trị giá mỗi cây cam là 385.000đồng. Tổng số tiền yêu cầu bồi thường là 69.300.000 đồng.

*** Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Văn G trình bày tại biên bản ghi lời khai ngày 24/6/2021:**

Phần đất cặp bên ông T là do ba ông là Nguyễn Văn C đứng tên, ông là con út ở chung nhà nên làm phần đất này để nuôi ba ông. Ông không có hợp đồng thuê mướn gì đối với ông T hết mà ngày xảy ra sự việc cháy cam của gia đình ông T thì ông có mướn ông T để chặt cỏ bờ, phát rạ chứ không có kêu ông T đốt đồng, ông mướn làm ngày bao cơm mỗi ngày là 200.000đồng. Ông T là

người ở địa phương khác lại làm mướn. Nay ông T bỏ đi đâu mất luôn đến nay không có liên lạc được. Trước đây Công an có mời lên làm việc thì ông T là người đốt cây cam của ông T nhưng do ông là người thuê mướn ông T nên cũng đồng ý hỗ trợ cho ông T từ từ nhưng ông T không chịu đòi trả một lần. Theo yêu cầu của ông T thì ông không đồng ý bồi thường.

Theo ý kiến trình bày của ông Nguyễn Văn Toàn tại biên bản tự thỏa thuận ngày 08/4/2019:

Vào khoảng 12 giờ ngày 27/3/2019 tôi đang ở nhà Út Giang đi ra ngoài ruộng Út Giang (tôi làm thuê cho ông G), ông G có kêu tôi phát cỏ và rạ, khi ra tới ruộng tôi thấy trời sắp mưa nên dùng hộp quẹt mang theo gom rơm lại đốt từ dưới gió lên, khi đốt chỉ có một mình tôi, ban đầu cháy lan sang ruộng ông Nghiêm tôi lo chạy qua dập dập lửa cho tắt, sau đó tôi quay qua dập lửa phần đất Hai Xiếu, thì bắt đầu cháy lan qua nhiều nơi vào vườn cam ông 3 Cư (ông T), ruộng ông 7 Lẫm và ruộng một số người nữa tôi không rõ tên.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Nguyên đơn ông Nguyễn Văn Út trình bày tại phiên tòa:

Theo đơn khởi kiện nguyên đơn yêu cầu phía ông Nguyễn Văn C, Nguyễn văn G, ông Nguyễn Văn Toàn cùng có trách nhiệm bồi thường cho nguyên đơn 240 cây cam với giá 1.536.900/1 cây. Nay phía nguyên đơn chỉ yêu cầu ông C, ông G, ông T bồi thường 180 cây cam với giá 385.000 đồng/ 1 cây. Chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là biên bản thỏa thuận do công an phường 2 lập ngày 08/4/2019 và do đất này của ông C, ông G canh tác và ông T là người làm thiệt hại nên cả 03 người phải có trách nhiệm bồi thường cho ông T.

Tại phiên tòa, vị Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- *Về tố tụng*: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đúng thành phần, thực hiện đầy đủ các thủ tục, trình tự khi xét xử vụ án. Các đương sự chấp hành tốt nội quy phiên tòa và quy định của pháp luật. Đối với những người vắng mặt không có lý do là chưa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình đề nghị HĐXX xét xử vắng mặt những người vắng mặt tại phiên tòa hôm nay.

- *Về quan điểm giải quyết vụ án:*

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu phía ông C, Giang, Toàn cung có trách nhiệm bồi thường 180 cây cam với giá 385.000 đồng /1 cây của ông T thì thấy rằng ông T có thiệt hại là có xảy ra trên thực tế. Sau khi xảy ra thiệt hại ông T có trình báo và theo biên bản của công an phường 2 cũng có thể hiện việc ông T bị thiệt hại 240 cây cam trong đó có 180 cây cam thiệt hại toàn bộ. Theo biên bản lấy khai thì ông G cũng xác định việc thiệt hại và ông T là người gây ra thiệt hại trong lúc làm thuê cho ông G. Theo giá Tòa án tham khảo của cơ quan chuyên môn thì giá mỗi cây cam là 385.000 đồng/ 1 cây. Phía nguyên đơn cũng đồng ý lấy giá này. Vì vậy, việc nguyên đơn có thiệt hại các

bên đều thừa nhận. Tại phiên tòa người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại là phù hợp có căn cứ nên đề nghị HĐXX căn cứ Điều 600 Bộ luật dân sự chấp nhận yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại 180 cây cam với giá là 385.000 đồng /1 cây tương đương với số tiền là 69.300.000 đồng. Đối với việc nguyên đơn yêu cầu ông Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn Toàn cùng ông Nguyễn văn G có trách nhiệm bồi thường là chưa phù hợp bởi lẽ chỉ có ông G là người trực tiếp thuê mướn ông G thì căn cứ theo quy định ông G có trách nhiệm bồi thường nên việc ông T yêu cầu ông C, ông T có trách nhiệm bồi thường là chưa có căn cứ nên đề nghị HĐXX không chấp nhận việc yêu cầu ông C và ông T cùng có trách nhiệm bồi thường.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi, trang tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt nguyên đơn nhưng có yêu cầu giải quyết vắng mặt và có mặt của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn; còn lại bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; những người kế thừa quyền nghĩa vụ tố tụng gồm: Nguyễn Văn Xiếu, Nguyễn Phú Em, Nguyễn Thị Lành, Nguyễn Thanh Trung, Nguyễn Văn Huynh, Nguyễn Văn Hùng, Nguyễn Thị Ngọc Trâm, Nguyễn Trọng Nam, Nguyễn Văn Nhanh, Nguyễn Văn Toàn, Nguyễn Thị Út, Nguyễn văn G, Nguyễn Văn Toàn đều vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt ông Lâm Văn T, Nguyễn Văn Xiếu, Nguyễn Phú Em, Nguyễn Thị Lành, Nguyễn Thanh Trung, Nguyễn Văn Huynh, Nguyễn Văn Hùng, Nguyễn Thị Ngọc Trâm, Nguyễn Trọng Nam, Nguyễn Văn Nhanh, Nguyễn Văn Toàn, Nguyễn Thị Út, Nguyễn văn G, Nguyễn Văn Toàn.

- Theo đơn khởi kiện ông Lâm Văn T yêu cầu ông Nguyễn Văn C, Nguyễn văn G và Nguyễn Văn Toàn bồi thường 240 cây cam mỗi cây trị giá là 1.536.900 đồng với tổng số tiền yêu cầu bồi thường là 368.856.000 đồng. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện là chỉ yêu cầu ông Nguyễn Văn C, Nguyễn văn G và Nguyễn Văn Toàn bồi thường tổng số 180 cây cam với giá là 385.000 đồng/ 1 cây, tổng số tiền yêu cầu bồi thường là 69.300.000 đồng. Xét việc thay đổi yêu cầu của ông T là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật và có lợi cho phía bị đơn nên căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự chấp nhận việc thay đổi yêu cầu của ông Lâm Văn T.

[2] Về nội dung vụ án: Theo nguyên đơn cho rằng Vào khoảng 13 giờ 50 phút ngày 27/3/2019, tại phần đất ruộng do ông Nguyễn Văn C làm chủ, con của ông C là ông Nguyễn văn G đã thuê ông Nguyễn Văn Toàn đốt đồng dẫn đến đám cháy lây lan qua vườn cam của ông, gây thiệt hại 240 cây câm 6 năm tuổi đang cho trái không

có khả năng hồi phục, ông T là người làm thuê cho ông G. Sau khi sự việc xảy ra Công an phường 2 có tổ chức hòa giải nhưng không thành. Nay yêu cầu phía ông C, Giang, Toàn có trách nhiệm bồi thường cho ông tổng số tiền là 69.300.000 đồng (385.000đồng/cây x 180 cây). Phía bị đơn ông G cho rằng phần đất cặp bên ông T là của cha ông cho ông là ông Nguyễn Văn C, ông là con út ở chung nhà nên làm phần đất này. Vào ngày 23/7/2020 ông có mướn ông T chặt cỏ bờ và phát rạ tiền công 01 ngày là 200.000đồng ông bao cơm cho ông T chứ không có kêu ông T đốt đồng, ông T tự ý đốt đồng làm thiệt hại cây cam của ông T là lỗi của ông T, trước đây ông có đồng ý hỗ trợ thiệt hại cho ông T nhưng ông T yêu cầu hỗ trợ một lần ông không đồng ý nay theo yêu cầu của ông T ông sẽ về trao đổi với gia đình sẽ có ý kiến sau, sau đó ông G không đồng ý bồi thường thiệt hại theo như ông T yêu cầu. Xét thấy, việc ông T và ông G đều xác định ông T làm công cho ông G vào ngày 23/7/2019 và ông T có đốt đồng làm cháy cây cam của ông T là có xảy ra trên thực tế việc này các bên đều thừa nhận đây là tình tiết không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Mặc dù ông G không có kêu ông T đi đốt đồng việc ông T đốt là tự ông T đốt, tuy nhiên ông G cũng xác định vào ngày ông T đốt đồng gây thiệt hại cho ông T (ngày 23/7/2019) thì ông G có thuê mướn ông T làm công mỗi ngày 200.000 đồng bao cơm cho ông G, vì vậy căn cứ quy định tại Điều 600 của Bộ luật dân sự quy định về trách nhiệm bồi thường thiệt hại do người làm công gây ra thì ông G phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại đối với việc ông T gây thiệt hại cho ông T. Vì vậy phía nguyên đơn yêu cầu ông G có trách nhiệm bồi thường cho ông T 180 cây cam bị cháy không khắc phục được giá trị mỗi cây là 385.000 đồng. Tổng số tiền phải bồi thường là 69.300.000 đồng (385.000đồng/1 cây x 180 cây) là phù hợp có căn cứ chấp nhận.

- Đối với việc nguyên yêu cầu ông C, ông T cùng có trách nhiệm bồi thường của nguyên đơn thì thấy rằng như đã nhận định nêu trên vào ngày xảy ra sự việc ông T đốt đồng làm cháy một số cây cam của ông T thì chỉ có ông G là người thuê mướn ông T, ông C không có thuê mướn và ông đất này ông C cũng không trực tiếp canh tác mà ông G canh tác. Cho nên, việc ông T yêu cầu ông Nguyễn Văn C, ông T cùng có trách nhiệm liên đới bồi thường là chưa phù hợp với quy định tại Điều 600 Bộ luật dân sự nên không có căn cứ để chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn văn G phải chịu án phí đối với phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận với số tiền 3.465.000 đồng (69.300.000 đồng x 5%) theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Nguyên đơn ông Lâm Văn T được trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 9.200.000đồng theo biên lai thu số 0002857 ngày 25/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

[4] Đề nghị của vị Kiểm sát viên về hướng giải quyết vụ án nêu trên là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong vụ án và đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Xét ý kiến trình bày và đề nghị của Luật sư về số tiền bồi thường là là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, có căn cứ nghĩ nên chấp nhận. Riêng đối với yêu cầu ông C và ông T cùng có trách nhiệm bồi thường là chưa có căn cứ như đã nhận định nêu trên nên không có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 14 Điều 26, Điều 35, khoản 2 Điều 92, Điều 227, Điều 228, Điều 273, Điều 274 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 600 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về thu, miễn giảm án phí, lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

[1] Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lâm Văn T về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Buộc ông Nguyễn văn G có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho ông Lâm Văn T số tiền 69.300.000đồng (Sáu mươi chín triệu ba trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày ông T làm đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật, nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2] Không chấp nhận yêu cầu của ông Lâm Văn T về việc yêu cầu Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn Toàn cùng có trách nhiệm bồi thường thiệt hại.

[3] Về án phí sơ thẩm: ông Nguyễn văn G phải chịu 3.465.000đồng tiền án phí.

Ông Lâm Văn T được trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 9.200.000đồng theo biên lai thu số 0002857 ngày 25/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

Án sơ thẩm xét xử công khai báo cho các đương sự biết có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân	Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

***Nơi nhận*:**
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- CCTHADS thị xã Ngã Năm;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu VT, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Mỹ Hạnh